

THAM LUẬN

Kết quả thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030” năm 2023 và định hướng năm 2024

Đơn vị: Phòng Hành chính Bộ trợ tư pháp, Sở Tư pháp

Kính thưa quý vị đại biểu!

Được sự cho phép của chủ trì Hội nghị, tôi xin trình bày tham luận về kết quả triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 06) năm 2023, định hướng năm 2024.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt “Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Đề án số 06; Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 84/KH-TCTĐA06 ngày 17/02/2023 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Đắk Nông về triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 31/KH-STP ngày 01/3/2023 để triển khai thực hiện Đề án.

Kết quả thực hiện:

1. Về hoàn thiện thể chế

Thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06, Sở Tư pháp thường xuyên có văn bản đề nghị các Sở, ban, ngành phối hợp thực hiện việc rà soát. Kết quả rà soát: Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông không ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính liên quan đến định danh và xác thực điện tử, hoặc liên quan đến quy định về việc cấp các giấy tờ cá nhân, xác nhận thông tin cá nhân của công dân để phục vụ cho việc nghiên cứu tích hợp các thông tin liên quan trên thẻ căn cước công dân và ứng dụng VNEID, không ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Về thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành đảm bảo phù hợp với Luật Giao dịch điện tử: Sở Tư pháp đã chủ trì triển khai thực hiện và đã có báo cáo số 357/BC-STP ngày 07/12/2023, trong thời gian qua Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ban hành 05 văn bản QPPL có nội dung liên quan đến Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi). Trên cơ sở báo cáo của Sở Tư pháp, UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các Sở, Ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động theo dõi, rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi,

bổ sung, thay thế kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu, bám sát tiến độ triển khai Đề án 06. Giao Sở Thông tin và Truyền thông khẩn trương tham mưu UBND tỉnh thay thế Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông.

Bên cạnh đó, việc rà soát, sửa đổi các Thông tư, Quyết định, văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp được thực hiện kịp thời, qua đó đã cơ bản sửa đổi, bổ sung đối với những quy định về nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy xác nhận thông tin tại nơi cư trú, công bố công khai các thủ tục hành chính liên quan để địa phương công bố và thực hiện.

Về rà soát nhiệm vụ các Sở, ngành cần thực hiện để thực thi 19 Nghị quyết đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và rà soát văn bản, thủ tục hành chính có yêu cầu giấy tờ cư trú theo chỉ đạo tại Công văn số 2811/VP-CP-KSTT, ngày 24/4/2023 của Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-STP ngày 02/02/2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023. Kết quả: Số TTHC thực hiện rà soát, đánh giá: 15 thủ tục; không đề xuất, kiến nghị đơn giản hóa TTHC (Công văn số 357/STP-VP ngày 29/3/2023).

Ngoài ra, Sở Tư pháp đã thực hiện rà soát thủ tục hành chính liên quan Phiếu lý lịch tư pháp thuộc lĩnh vực Tư pháp do Sở Tư pháp quản lý theo Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/07/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Kết quả: Thực hiện rà soát đối với 34 TTHC, trong đó: đề nghị giữ nguyên 31 thủ tục, đề xuất cắt giảm đối với 02 thủ tục, đề xuất sửa đổi đối với 01 thủ tục (Công văn số 1556/STP-HCBTTP).

2. Về giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến (việc tổ chức thực hiện dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06)

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Đề án số 06, Sở Tư pháp đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu triển khai Dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực Sở Tư pháp quản lý (bao gồm: Đăng ký khai sinh; đăng ký khai tử; đăng ký kết hôn; liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí; cấp phiếu lý lịch tư pháp) nhằm đáp ứng yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

- *Kết quả thực hiện thủ tục Khai sinh, kết hôn, khai tử:* Tổng số hồ sơ là 32.146 hồ sơ, trong đó, hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 5.359 hồ sơ, hồ sơ tiếp nhận trực tiếp là 26.787 hồ sơ. Tỷ lệ trực tuyến đạt 16,67%.

- *Thủ tục liên thông Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí:*

Sở Tư pháp đã triển khai thực hiện cấp bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử thực hiện liên thông TTHC Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ

bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng.

Thực hiện Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08/7/2023 của Chính phủ, Kế hoạch số 488/KH-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh, việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính được thực hiện đồng bộ trên địa bàn tỉnh.

- Từ ngày 01/7/2023 đến ngày 30/11/2023: Trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tiếp nhận liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính đối với 6.335 hồ sơ liên thông, trong đó:

+ Liên thông khai sinh: 5.444 hồ sơ (trực tuyến 2.837 hồ sơ; thủ công 2.607 hồ sơ). Tỷ lệ trực tuyến đạt 52,11%.

+ Liên thông khai tử: 891 hồ sơ (trực tuyến 278 hồ sơ, thủ công 615 hồ sơ). Tỷ lệ trực tuyến đạt 31,2%.

- *Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp*: Từ 01/01/2023 đến ngày 30/11/2023, tổng số hồ sơ đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp là 5.024 hồ sơ, trong đó số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp là 4.285 hồ sơ, tiếp nhận trực tuyến là 739 hồ sơ, Tỷ lệ trực tuyến đạt 14,7%.

* **Đánh giá:** Việc triển khai thực Dịch vụ công trực tuyến đã mang lại những hiệu quả thiết thực cho người dân cũng như cơ quan nhà nước trong việc cắt giảm chi phí, thời gian đi lại cho người dân, góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, sự hài lòng của người dân.

*** Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc:**

Hiện nay, các dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tư pháp đều đã được cung cấp và triển khai thực hiện, Hệ thống hộ tịch và Hệ thống lý lịch tư pháp được kết nối thành công với Cổng dịch vụ công của tỉnh và kết nối Cổng dịch vụ công liên thông của Bộ Công an. Tuy nhiên, quá trình triển khai còn một số khó khăn:

+ Việc thực hiện TTHC trực tuyến, TTHC liên thông trực tuyến phụ thuộc rất lớn vào người dân trong khi đó người dân nhất là người dân tộc thiểu số sinh sống tại các vùng có điều kiện còn khó khăn chưa tiếp cận cũng như chưa hiểu được các lợi ích mà dịch vụ công trực tuyến mang lại; hơn nữa trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế, hầu hết người dân còn khá lúng túng, chưa tiếp cận, chưa thực hiện các thao tác (đăng ký tài khoản, xác thực thông tin, điền các biểu mẫu tương tác, quét các tài liệu hồ sơ, thanh toán trực tuyến ...); Công dân phần lớn không có tài khoản DVC, công chức TP-HT hỗ trợ tạo TK bằng thuê bao điện thoại nhưng báo lỗi thông tin không trùng khớp mặc dù công chức đã thử đăng ký bằng CCCD và CMND.

+ Việc đảm bảo kết nối, truyền dữ liệu giữa Hệ thống chuyên ngành với Cổng dịch vụ công tỉnh và hệ thống giải quyết thủ tục hành chính liên thông thường xuyên xảy ra lỗi, mất kết nối như: Quá tải dẫn đến hồ sơ đã nộp hoàn thành trên

Công DVC nhưng không chuyên về phần mềm chuyên ngành, phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi và nhờ kỹ thuật hỗ trợ xử lý.

+ Sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan đôi lúc còn chưa thật sự hiệu quả, thiết thực, nhất là trong quá trình phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục trực tuyến, cũng như phối hợp tiếp nhận đầu vào trên hệ thống dịch vụ công liên thông mà chủ yếu do công chức tư pháp – hộ tịch thực hiện dẫn đến quá tải.

+ Bên cạnh đó, cơ sở trang thiết bị tại các cơ quan giải quyết thủ tục còn chưa đồng bộ và hầu như đã lạc hậu gây khó khăn trong việc quản lý hồ sơ và mất thời gian tiếp nhận hồ sơ, cũng như thời gian giải quyết.

Ngoài ra, hiện nay việc tra cứu xác minh tàng thư công an về các thông tin cư trú, cũng như thông tin về nhân thân của công dân cho thấy tàng thư công an và cơ sở dữ liệu về dân cư tồn tại nhiều giấy tờ liên quan đến công dân nhưng không thống nhất về thông tin như tên, ngày tháng năm sinh, quê quán, dân tộc, cha mẹ ... dẫn đến khó khăn trong giải quyết (cụ thể như: Tàng thư thể hiện công dân sinh năm 1944, nhưng căn cước công dân thể hiện sinh năm 1941; tàng thư thể hiện bản khai nhân khẩu ông Siêng có cha là ông Brah sinh năm 1916, mẹ là bà Jrang sinh năm 1919. Tuy nhiên cơ sở dữ liệu dân cư thể hiện ông Siêng có cha là ông Y'N Dã, mẹ là bà H'Sôn).

3. Về số hóa dữ liệu hộ tịch nhằm hoàn thiện hệ sinh thái, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Trên cơ sở Đề án số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022 – 2023 (Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 06/6/2022).

Năm 2022: Số hóa dữ liệu tại Sở Tư pháp và 04 địa phương (thành phố Gia Nghĩa, huyện Đắk Mil, Đắk Song, Đắk R'lấp), kết quả: Tổng số 283.661 dữ liệu, đã số hóa 250.711 dữ liệu, đạt 88.38%.

Năm 2023: Triển khai số hóa đối với dữ liệu hộ tịch tại 04 địa phương còn lại của tỉnh (04 huyện: Đắk Glong, Tuy Đức, Krông Nô, Cư Jút), kết quả: Tổng số 205.000 dữ liệu, đã thực hiện quét số, tạo lập và chuẩn hóa thông tin đối với 205.000 dữ liệu để tiến hành cập nhật. Hiện đang tiến hành rà soát, phê duyệt, chuyển cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc phục vụ hoàn thiện dữ liệu dân cư.

- Khó khăn:

+ Việc số hóa Sở hộ tịch phụ thuộc nhiều vào kết nối, đường truyền và mức độ đầy đủ dữ liệu lên các phần mềm hỗ trợ của Bộ Tư pháp, dẫn đến tiến độ thực hiện còn chậm (do phần mềm quá tải); Sở hộ tịch lưu trữ tại địa phương trong thời gian trước có nhiều sổ không còn nguyên vẹn, hoặc do một số yếu tố dẫn đến nhiều trường hợp bị thiếu các trường thông tin về ngày đăng ký; họ tên, chữ ký người có thẩm quyền; họ tên chữ ký người thực hiện hoặc họ tên, chữ ký người đi đăng ký... dẫn đến quá trình thực hiện bị gián đoạn; quá trình số hóa do phải nhập thông tin thủ công nên còn xảy ra sai sót cần phải đối chiếu chỉnh sửa.

+ Việc rà soát đối chiếu dữ liệu còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại, do dữ liệu cá nhân của mỗi cá nhân trong các cơ sở dữ liệu khác nhau thường xảy ra sai lệch

do yếu tố lịch sử cũng như do quá trình khai báo, cung cấp của công dân khi đăng ký các thủ tục có liên quan như: Thông tin hộ tịch của công dân (khai sinh, kết hôn, khai tử...) không thông nhất với các thông tin về cư trú, căn cước, bảo hiểm, đất đai... Dẫn đến quá trình rà soát, phối hợp xử lý khó khăn và mất nhiều thời gian.

Kiến nghị, đề xuất đối với tổ công tác Đề án 06

- Đề nghị Tổ công tác Đề án tham mưu Tổ Công tác Trung ương đẩy nhanh việc thu thập, cập nhật, chia sẻ, kết nối dữ liệu, đảm bảo dữ liệu dân cư được đầy đủ, chính xác; kịp thời nâng cấp các hệ thống phần mềm đáp ứng nhu cầu hiện nay.

- Nghiên cứu có cơ chế, giải pháp phối hợp trong việc triển khai, nâng cao hiệu quả phối hợp trong giải quyết dịch vụ công liên thông trực tuyến, đồng thời đảm bảo trách nhiệm của các ngành trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện quy trình nộp hồ sơ trực tuyến cũng như hỗ trợ cơ quan tư pháp trong việc tiếp nhận hồ sơ đầu vào.

- Có các giải pháp phối hợp trong công tác tuyên truyền nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng tuyên truyền Đề án được đồng bộ và sâu rộng đến toàn dân.

- Có biện pháp huy động nguồn lực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh để triển khai, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện.

- Nghiên cứu có giải pháp đảm bảo thống nhất dữ liệu của công dân trong cơ sở dữ liệu dân cư và tàng thư công an để việc tra cứu, xác minh thông tin công dân được hiệu quả.

Nhiệm vụ trọng tâm 2024:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Lộ trình Đề án; các Nghị quyết của Chính phủ, Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo của UBND tỉnh và của Tổ Công tác, trên cơ sở bám sát các hướng dẫn, triển khai, tiến độ của Bộ Tư pháp cũng như các Bộ, ngành liên quan.

- Tăng cường công tác phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Đảm bảo nâng cao chất lượng, hiệu quả Dịch vụ công trực tuyến, góp phần giúp người dân hiểu, thực hiện, sử dụng Dịch vụ công trực tuyến khi thực hiện TTHC.

- Thường xuyên rà soát, kiến nghị Bộ tư pháp nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, đảm bảo chính xác và kịp thời cho công dân.

- Rà soát tham mưu kiến nghị sửa đổi các quy định pháp luật có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý nhằm đảm bảo phù hợp với Luật Giao dịch điện tử năm 2023 đảm bảo việc chuyển đổi phương thức làm việc truyền thống sang môi trường điện tử.

- Tăng cường tập huấn kỹ năng, hướng dẫn người dân thao tác thực hiện các quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung

đảm bảo việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được thông suốt, nhanh chóng và hiệu quả.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện rà soát, đối chiếu dữ liệu hộ tịch với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đảm bảo dữ liệu đồng bộ, đầy đủ và thống nhất.

Trên đây là một số nội dung tham luận về kết quả triển khai Đề án 06 năm 2023, định hướng năm 2024. Cảm ơn quý đại biểu đã lắng nghe, kính chúc quý vị đại biểu dự Hội nghị sức khỏe và hạnh phúc, chúc Hội nghị thành công./.

Tham luận: Bối cảnh, yêu cầu đặt ra đối với công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế trong giai đoạn mới và giải pháp

Phòng Văn bản và Phổ biến, giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp

Kính thưa: Toàn thể hội nghị!

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế là một trong những nội dung quan trọng trong Chương trình tổng thể cải cách chính, là yếu tố giữ vai trò quyết định đối với sự phát triển của địa phương nói chung và trong từng lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội nói riêng. Bởi vì, thể chế phù hợp sẽ tạo động lực phát triển, thể chế không phù hợp sẽ kìm hãm sự phát triển. Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh định hướng tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường..., tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Đặt trong bối cảnh mới hiện nay: *Thứ nhất:* phát triển kinh tế thị trường trong điều kiện xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và thực hành dân chủ XHCN; *Thứ hai:* bối cảnh toàn cầu hóa thương mại, cũng như những diễn biến phức tạp của cạnh tranh địa chính trị trên thế giới; *Thứ ba:* bối cảnh các mô hình kinh tế mới đã và đang ngày càng xuất hiện dưới sự tác động của hai yếu tố là kinh tế số và quan điểm phát triển bền vững. Thì để đáp ứng được bối cảnh mới đặt ra đối với công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế càng đòi hỏi phải có nhiều yêu cầu cao hơn, toàn diện hơn như:

Việc tham mưu xây dựng thể chế phải đi sát, đúng với bối cảnh mới và có tính dự báo nhằm: đáp ứng, giải quyết được các mối quan hệ mới, tránh được các nguy cơ, tiềm năng rủi ro trong việc tham gia các quan hệ kinh tế, quốc tế, hội nhập....Để tạo khung pháp lý vững chắc cho các hoạt động kinh tế- xã hội, văn hóa, chính trị phát triển bền vững.

Đối với địa phương, các giải pháp để thực hiện được đặt ra như:

- Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật; xác định công tác xây dựng pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; gắn kết việc xây dựng pháp luật với tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật. Người đứng đầu các ngành, các cấp phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo công tác xây dựng thể chế, pháp luật, pháp chế của cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Có giải pháp cụ thể, đồng bộ để xây dựng, bố trí, điều động, luân chuyển các cán bộ, công chức có chức năng làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại, đáp ứng các yêu cầu công việc đặt ra.

- Chủ động nắm bắt thông tin và triển khai các văn bản mới của Trung ương trên các trang thông tin điện tử chuyên ngành thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị, địa phương mình ngay từ khâu đóng góp ý kiến cho dự thảo văn bản để có kế hoạch triển khai thực hiện ngay sau khi văn bản chính thức được ban hành.

- Thực hiện việc cập nhật, báo cáo tình thực hiện văn bản của Trung ương hoặc văn bản của cấp trên có liên quan đến ngành, lĩnh vực quản của mình. Qua đó, xác định rõ những nội dung được giao phải tham mưu văn bản quy định chi tiết hoặc tổ chức thực hiện theo chức năng của ngành, đơn vị mình. Ngoài ra, đề nghị các Sở, ban, ngành báo cáo nội dung về rà soát văn của địa phương do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của đơn vị mình.

- Bám sát quy trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan; kế hoạch, chỉ đạo của UBND tỉnh để xây dựng lộ trình chi tiết, bảo đảm tiến độ xây dựng văn bản theo yêu cầu. Việc đề xuất ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải đảm bảo cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn; dự liệu đầy đủ nhất các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng thực hiện; tính toán kỹ về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung, các chính sách trong đề xuất xây dựng văn bản, đảm bảo tính khả thi sau khi văn bản được ban hành. Trước khi xây dựng dự thảo phải tiến hành đánh giá, tổng kết một cách cụ thể, khách quan, toàn diện thực trạng, vấn đề thuộc lĩnh vực dự kiến tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật, để ngay từ giai đoạn này khẳng định được có hay không, nên hay không nên tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực này (nhất là các chính sách đặc thù của địa phương).

- Bố trí cán bộ pháp chế đảm bảo về năng lực chuyên môn, hoạt động chuyên trách thực hiện các nhiệm vụ. Đồng thời cần có biện pháp để kiện toàn đội ngũ tham mưu công tác xây dựng thể chế tại các Sở, ngành, đơn vị theo hướng: có khả năng năng lực chuyên môn sâu về việc xây dựng thể chế; ổn định đội ngũ tham mưu công tác xây dựng thể chế này... Đối với những văn bản quy phạm pháp luật được giao xây dựng, cần tập trung bố trí nhân lực có chuyên môn, kinh nghiệm, nhạy bén trong phản ứng chính sách để rà soát, nghiên cứu kỹ các quy định pháp luật có liên quan và thực tiễn địa phương để xây dựng nội dung phù hợp, đảm bảo triển khai trên thực tế. Người đứng đầu cơ quan được giao chủ trì soạn thảo phải chú trọng và đề cao vai trò trách nhiệm trong suốt quá trình xây dựng văn bản từ khâu soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý, hoàn thiện cho đến khi thông qua; trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn bộ về nội dung, chất lượng, tiến độ trình các dự thảo do cơ quan mình chủ trì.

- Tăng cường trách nhiệm trong việc phối hợp của các ngành, đơn vị, địa phương. Cơ quan chủ trì soạn thảo thành lập Tổ soạn thảo, bố trí cán bộ đủ năng lực, trình độ và bố trí kinh phí theo quy định để thực hiện. Trong trường hợp dự thảo văn bản được xây dựng mang tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều ngành,

nhều cấp, nhiều lĩnh vực khác nhau, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành phải phối hợp chặt chẽ, cử người tham dự Hội đồng tư vấn thẩm định đúng thành phần theo yêu cầu.

- Chủ động, thường xuyên thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực, ngành mình quản lý và phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong quá trình rà soát và xử lý kết quả rà soát theo quy định. Đối với văn bản do HĐND, UBND ban hành, các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát để phát hiện các nội dung trái, mâu thuẫn, chồng chéo với văn bản cấp trên hoặc có nội dung không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để tham mưu xử lý kịp thời. Qua rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực (theo kế hoạch chung của tỉnh hoặc chỉ đạo của cấp trên), đối với các văn bản cần bãi bỏ toàn bộ (chấm dứt hiệu lực thi hành toàn bộ văn bản đó) các cơ quan, đơn vị gửi kết quả về Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bãi bỏ chung trong một văn bản để tiết kiệm thời gian, nhân lực, kinh phí cho quá trình soạn thảo, lấy ý kiến góp ý, thẩm định, thẩm tra, thông qua.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, áp dụng văn bản pháp luật theo lĩnh vực phụ trách nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc phải chủ động nghiên cứu, chủ trì, phối hợp các cấp, các ngành có liên quan tìm biện pháp tháo gỡ kịp thời, không được né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; trường hợp vượt thẩm quyền phải kịp thời tham mưu, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Cần có cơ chế, chính sách cho đội ngũ tham mưu công tác xây dựng chính sách nhằm nâng cao, khuyến khích tinh thần, khả năng cống hiến của đội ngũ này cũng như hạn chế lợi ích nhóm trong việc tham mưu xây dựng chính sách...

BÁO CÁO THAM LUẬN**Giải pháp nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vùng đồng bào dân tộc thiểu số*****Thưa toàn thể Hội nghị!***

Được sự phân công của Sở Tư pháp tỉnh, tôi xin thay mặt Phòng Tư pháp huyện Đắk Glong trình bày Báo cáo tham luận: “*Giải pháp nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vùng đồng bào dân tộc thiểu số*”.

Huyện Đắk Glong có tổng diện tích tự nhiên là 144.807,76 ha, toàn huyện có 07 đơn vị hành chính cấp xã (06/07 là xã đặc biệt khó khăn, 01 xã đạt chuẩn Nông thôn mới) với 61 thôn, bon, có 30 dân tộc anh em cùng sinh sống. Dân số trên toàn huyện là 18.832 hộ, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số có 10.080 hộ, chiếm 59,97%.

Thưa toàn thể Hội nghị!

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “*Tuyên truyền là đem một việc gì đó nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Nếu không đạt mục đích đó, là tuyên truyền thất bại*”. Do đó, trong nhiều năm qua, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng luôn được huyện Đắk Glong quan tâm, chỉ đạo và thực hiện.

Trong năm 2023, Phòng Tư pháp đã kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành các kế hoạch, cũng như thường xuyên phối hợp với các Phòng, Ban, đơn vị triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, chất lượng, hiệu quả, đa dạng, phù hợp với đặc điểm, đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số. Qua đó, đã tổ chức 72 buổi với 5.925 người tham dự, cấp phát 2.300 cuốn tài liệu và sổ tay các loại; Tổ chức 01 cuộc thi trực tuyến “*Pháp luật với đời sống*” thu hút 1.333 lượt người tham dự, Cấp phát 70 băng rôn cho 07 xã và tổ chức treo 04 băng rôn tuyên truyền tại huyện nhân ngày Pháp luật Việt Nam 09/11. Ngoài ra còn thường xuyên đăng tải tin bài tuyên truyền trên trang thông tin điện tử huyện, các trang zalo, facebook để tuyên truyền phổ biến, pháp luật.

Nhằm nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, Phòng Tư pháp huyện đã chủ động tham mưu UBND huyện kiện toàn đội ngũ báo cáo viên theo Quyết định số 1604/QĐ ngày 19/7/2023 và Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 với 33 báo cáo viên pháp luật, 76 tuyên truyền viên pháp luật ở cơ sở. Hằng năm, các báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật (trong đó có tuyên truyền viên, báo cáo viên là người DTTS) đều tham gia bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật. Thông qua các lớp tập huấn đã giúp cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên chủ động nắm bắt tình hình dư luận xã hội, đời sống, sản xuất, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào, tham gia ngăn ngừa, hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ và kịp thời phản ánh, báo cáo, đề xuất với

cấp ủy, chính quyền địa phương. Nhờ đó, nhận thức của đồng bào về chính sách, pháp luật ngày một nâng lên; tình hình vi phạm pháp luật và đơn thư khiếu kiện vượt cấp giảm; vệ sinh môi trường nhiều nơi được cải thiện; việc tang, lễ trong đồng bào có nhiều tiến bộ, các tập tục lạc hậu trong lễ hội, ma chay có xu hướng gọn nhẹ, bớt rườm rà; tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống giảm hẳn... góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Kính thưa toàn thể Hội nghị

Mặc dù kết quả đạt được trong năm qua có nhiều khởi sắc. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cũng có một số hạn chế đó là:

- Đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên cơ sở còn kiêm nhiệm, kỹ năng sư phạm còn hạn chế nên hiệu quả truyền đạt chưa cao;
- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, địa phương có lúc, có việc chưa chặt chẽ dẫn đến chồng chéo trong triển khai, thực hiện;
- Tài liệu tuy được biên soạn đầy đủ nhưng còn đơn điệu, thiếu hình ảnh minh họa; hình thức chủ yếu là tuyên truyền miệng, từ đó, chưa thu hút được sự quan tâm của đông đảo Nhân dân tham dự;
- Việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn do đường xá đi lại xa xôi, trong khi đó việc vận động người dân tham gia các buổi tuyên truyền còn ít;
- Nhận thức và khả năng tiếp cận với pháp luật, các chế độ chính sách liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp đồng bào DTTS còn nhiều hạn chế, do đó trong quá trình tuyên truyền, PBGDPL gặp nhiều khó khăn;...

Thưa toàn thể Hội nghị!

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL trong vùng đồng bào DTTS & MN trong thời gian tới, cần quan tâm thực hiện các giải pháp sau:

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai và thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với vùng đồng bào DTTS & MN. Phát huy hơn nữa vai trò người có uy tín, chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản biết tiếng DTTS. Bởi lẽ, chính họ là cầu nối giữa Đảng, chính quyền với nhân dân ở vùng đồng bào DTTS; là người tích cực, gương mẫu đi đầu trong tuyên truyền, thực hiện và vận động đồng bào hưởng ứng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; phòng, chống các âm mưu chống phá đất nước của các thế lực thù địch, góp phần tích cực trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

2. Tăng cường tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo, hội thi (bằng các hình thức phù hợp với vùng miền, địa phương), nhất là việc phối hợp tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật kết hợp lồng ghép trực quan sinh động, sân khấu hóa... nhằm

tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị tại vùng đồng bào DTTS&MN, vùng đặc biệt khó khăn.

3. Quan tâm, xem xét và đề xuất ban hành chính sách khuyến khích, ưu đãi cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người DTTS, biết tiếng dân tộc thiểu số, Người có uy tín trong cộng đồng dân cư, già làng, trưởng bản, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật” để khuyến khích, động viên các tuyên truyền viên dành tâm huyết cho công tác này.

4. Thường xuyên tăng cường kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo các cơ sở thực hiện tốt nội dung, kế hoạch đã đề ra, định kỳ tổ chức sơ, tổng kết và đánh giá, xếp loại thi đua khen thưởng kịp thời cho các cá nhân, tổ chức điển hình trong công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật để rút kinh nghiệm và tìm các giải pháp khắc phục tồn tại đưa ra phương hướng trong thời gian tới.

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Trên đây là báo cáo tham luận của Phòng Tư pháp huyện Đắk Glong với nội dung “Giải pháp nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vùng đồng bào dân tộc thiểu số”.

Cảm ơn toàn thể Hội nghị đã lắng nghe, chúc toàn thể các đồng chí tham dự Hội nghị sức khỏe, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

THAM LUẬN

Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đấu giá tài sản

Đơn vị: Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản

Trong thời gian qua, nhất là sau khi thực hiện Luật Đấu giá tài sản năm 2016, hoạt động đấu giá tài sản đã đạt được nhiều kết quả cụ thể như: pháp luật về đấu giá tài sản ngày càng hoàn thiện đảm bảo tính thống nhất trong hoạt động đấu giá, góp phần giải quyết tình trạng chông chéo, mâu thuẫn trong hệ thống pháp luật; hoạt động đấu giá tài sản từng bước được chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đắk Nông được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2004 theo Quyết định số 197/2004/QĐ-UB ngày 02/3/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông cấp. Hiện nay, Trung tâm có trụ sở làm việc riêng, đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, biên chế và các điều kiện khác để phục vụ cho hoạt động đấu giá tài sản, Trung tâm hiện nay đang hoạt động với cơ chế tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (Quyết định số 1889/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về giao quyền tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 – 2023).

I. kết quả đạt được

Trong năm 2023, vượt qua những khó khăn chung của kinh tế toàn tỉnh, Với kinh nghiệm, trình độ của các đấu giá viên, các phiên đấu giá do Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản đều đảm bảo được thực hiện đúng quy định pháp luật, được các cơ quan, tổ chức, người tham gia đấu giá tin tưởng, đánh giá cao. Điều này cũng đã được thể hiện rõ nét thông qua số lượng các phiên đấu giá mà Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản đã thực hiện trong năm và sự tin tưởng của người có tài sản đấu giá. Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản ký kết 78 hợp đồng dịch vụ đấu giá, tổ chức đấu giá thành 133 cuộc đấu giá, với tổng giá khởi điểm: 131.199.165.856 đồng, tổng giá bán 140.828.995.548 đồng, chênh lệch giữa giá bán so với giá khởi điểm tăng: 9.629.829.692 đồng, góp phần tăng nguồn thu ngân sách cho địa phương. Tổng số thù lao thu được hơn 400.000.000 đồng.

II. Tồn tại hạn chế và nguyên nhân.

1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động đấu giá tài sản.

- Việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh để thực hiện đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và Thông tư số 02/2022/TT-BTP còn chưa khách quan, minh bạch, thậm chí tổ chức đấu giá có hành vi vi phạm pháp luật vẫn được lựa chọn.

- Việc đưa tài sản công ra đấu giá ở một số cơ quan, đơn vị quản lý trên địa bàn tỉnh còn chưa được chú trọng, đặc biệt là trong việc đấu giá quyền thuê mặt bằng kinh doanh trong các bệnh viện, trường học....

- Việc bàn giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá trong một số trường hợp như đấu giá tài sản thi hành án và một số tài sản của tổ chức khác còn gặp nhiều khó khăn.

- Sự phối hợp của người có tài sản trong việc thanh lý hợp đồng và thanh toán chi phí dịch vụ cho tổ chức đấu giá tài sản được chú trọng.

Kinh phí hoạt động của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản còn eo hẹp, nguồn thu còn thấp và không ổn định.

2. Nguyên nhân

Tỉnh Đắk Nông là một tỉnh nhỏ, nguồn tài sản đấu giá không nhiều chủ yếu tập trung vào nguồn tài sản thi hành án và quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có 03 Tổ chức đấu giá tài sản, 02 Chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá tài sản với 10 đấu giá viên, dẫn đến sự cạnh tranh khó khăn trong việc thực hiện hoạt động dịch vụ đấu giá.

- Nhận thức của các ngành, các cấp, người có tài sản đấu giá và của xã hội về vai trò của hoạt động đấu giá, đấu giá viên còn hạn chế.

- Việc tiếp cận nguồn tài sản còn hạn chế.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đấu giá tài sản còn hạn chế, chưa được đầu tư cơ bản, phụ thuộc nhiều vào nguồn kinh phí hoạt động của Trung tâm, trong khi đó nguồn thu chưa đáp ứng được nhu cầu hoạt động.

III. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đấu giá tài sản trong thời gian tới

1. Đối với UBND tỉnh

- Chỉ đạo đơn vị có tài sản đấu giá đặc biệt là tài sản công, khi đưa tài sản ra đấu giá thực hiện đúng theo quy định tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản 2016 và theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTP.

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý, sử dụng tài sản công như bệnh viện, trường học, các đơn vị quản lý mặt bằng cho thuê... (Căng tin, bãi giữ xe...) thực hiện đấu giá quyền thuê theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 21/6/2017 và quy định của Luật đấu giá tài sản.

2. Đối với Sở Tư pháp

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị quản lý, sử dụng tài sản công như bệnh viện, trường học, các đơn vị quản lý mặt bằng cho thuê... (Căng tin, bãi giữ xe...) thực hiện đấu giá quyền thuê theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 21/6/2017 và quy định của Luật đấu giá tài sản.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, đặc biệt là công tác lựa chọn tổ chức đấu giá của người có tài sản.

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ đấu giá viên để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, cử cán bộ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu đề ra.

3. Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đấu giá tài sản.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, đội ngũ Đấu giá viên và chuyên viên giúp việc của Trung tâm cần nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, thường xuyên trao đổi học hỏi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tiếp tục đổi mới tư duy, chủ động tiếp cận nguồn tài sản nhằm đa dạng hóa về số lượng, chủng loại tài sản đấu giá. Chuyển dần sang cơ chế tự chủ về Tài chính để thực hiện nhiệm vụ được giao theo lộ trình đã được phê duyệt.

- Hàng năm cử các Đấu giá viên, nhân viên của tổ chức mình tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do cơ quan quản lý Nhà nước về đấu giá thực hiện.

- Đảm bảo nâng cao đời sống, tinh thần, vật chất cho viên chức nhằm ổn định tư tưởng, an tâm công tác.

Trên đây là Báo cáo tham luận: **“Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đấu giá tài sản”** báo cáo tại buổi tổng kết công tác Tư pháp năm 2023./.
